TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **257**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 20 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Vũ K, sinh năm 1991;

Số Căn cước công dân: 001091032662 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/06/2020;

2. Chị Lê Huyền T, sinh năm 1994;

Số CMND: 013223387 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/08/2009;

Cùng ĐKHKTT: Tổ 10, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Cùng chỗ ở: Số 6, ngách 14, ngõ 189 N, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T đăng ký kết hôn ngày 09/06/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh L (giới tính nữ), sinh ngày 29/05/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Lê Thanh L cho chị Lê Huyền T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Nguyễn Vũ K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng *(Bốn triệu đồng/tháng)* kể từ tháng 08/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Vũ K tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh L (giới tính nữ), sinh ngày 29/05/2016. Giao cháu Nguyễn Lê Thanh L cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh K có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng *(Bốn triệu đồng/tháng)* kể từ tháng 08/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Vũ K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Vũ K và chị Lê Huyền T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Vũ K tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003670 ngày 30/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Số 94/2015, quyển số 01/2015);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương